TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/DS-PT
Ngày 10-7-2018
V/v đòi tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tòng;**

Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng**.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Mỹ Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLPT–DS ngày 09 tháng 01 năm 2017 về Đòi tài sản là quyền sử dụng đất.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 03/2016/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố A3,tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông **Nguyễn Bá A**, sinh năm 1937 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông A:

1.1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1937; cư trú tại: A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

1.2. Anh **Nguyễn Bá C**, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Tây Ninh;

1.3. Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp A7, xã A8, huyện A9, tỉnh Tây Ninh;

1.4. Anh **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Tây Ninh;

1.5. Chị **Nguyễn Thị I**, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp A7, xã A8, huyện A9, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà B, anh C, anh E, chị I: Anh **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp A7, xã A8, huyện A9, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2017); (Có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1946; cư trú tại: Số 59, hẻm 35, đường B1, ấp A10, xã A11, huyện A6, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1943; cư trú tại: Ấp A12, xã A8, huyện A9, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Anh **Phạm Huy K**, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp A12, xã A8, huyện A9, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2018); (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn L**, sinh năm 1967**;** cư trú tại: Số 6/80, đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh L: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1953; cư trú tại: Số 230, khu phố A13, phường A14, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2015); (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1948; cư trú tại: Tổ 1, ấp A15, xã A16, huyện A9, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

2. Ông **Nguyễn Bá O**, sinh năm 1926 (chết năm 1990).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông O:

2.1. Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1933; cư trú tại: Số 914, đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.2. Chị **Trần Lệ Q**, sinh năm 1955; cư trú tại: Số 3/37, đường B3, khu phố A17, phường A18, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.3. Chị **Nguyễn Thị Ngọc Q1**, sinh năm 1961; cư trú tại: Số 22, hẻm 1, đường B4, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.4. Chị **Nguyễn Lệ Q2**, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 86, hẻm 7, đường B3, khu phố A17, phường A18, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

2.5. Chị **Nguyễn Thị Q3**, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 914, đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.6. Chị **Nguyễn Ngọc Q4**, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 25, hẻm 26, đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.7. Anh **Nguyễn Bá Q5**, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 914, đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.8. Chị **Nguyễn Ngọc Q6**, sinh năm 1973; cư trú tại: Số 51, hẻm 13, đường B3, khu phố A17, phường A18, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

2.9. Chị **Nguyễn Ngọc Q7**, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 403, tổ 25B, ấp A19, xã A20, huyện A21, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà P, chị Q, chị Q1, chị Q3, chị Q4, anh Q5, chị Q6, chị Q7 là: Chị Nguyễn Lệ Q2, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 86, hẻm 7, đường B3, khu phố A17, phường A18, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2015); (Có mặt).

3. Chị **Lê Thị Q8**, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 6/80; đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của chị Q8: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1953; cư trú tại: Số 230, khu phố A13, phường, A14, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2015); (Có mặt).

4. Ông **Phạm Văn Q9**, sinh năm 1951; cư trú tại: Số 890 (số cũ 832), đường B2, A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh; (Vắng mặt).

5. Bà **Trương Thị Mỹ Q10**, sinh năm 1957; cùng địa chỉ cư trú với ông Phạm Văn Q9; (Vắng mặt).

6. Anh **Tanh Túng Q11,** sinh năm 1972; cư trú tại: Số 03, hẻm 73, đường B2, khu phố A17, phường A18, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

7. Chị **Ngô Thị Bạch Q12,** sinh năm 1974; cùng địa chỉ cư trú với anh Q11; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A là bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn E, chị Nguyễn Thị I.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/6/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Nguyễn Bá A, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông A; bà Nguyễn Thị G; bà Nguyễn Thị H và người đại diện hợp pháp trình bày:

Cụ Nguyễn Văn C1 và cụ Lâm Thị C2 có tất cả 5 người con gồm: Ông Nguyễn Bá A; bà Nguyễn Thị G; bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Bá O.

Hiện ông O đã chết vào năm 1990. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông O là bà Trần Thị P, chị Trần Lệ Q, chị Nguyễn Thị Ngọc Q1, chị Nguyễn Lệ Q2, chị Nguyễn Ngọc Q4, chị Nguyễn Thị Q3, anh Nguyễn Bá Q5, chị Nguyễn Ngọc Q6, anh Nguyễn Ngọc Q7.

Hiện ông A đã chết vào năm 2016, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông A là bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn E, chị Nguyễn Thị I.

Vào năm 1940, cụ C1, cụ C2 có nhận chuyển nhượng của cụ Huỳnh Văn Dùng phần đất diện tích 24.075 m^2 thuộc lô 61, tọa lạc tại xã A18, huyện A6, tỉnh Tây Ninh (nay là A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh), việc chuyển nhượng

quyền sử dụng đất được chính quyền chế độ cũ chứng thực đã dịch thuật lại bằng Tiếng Việt, có họa đồ lô đất. Sau khi mua đất thì cụ C1, cụ C2 sử dụng trồng lạc và một số cây dừa ép dầu. Do hoàn cảnh chiến tranh nên đến năm 1945 – 1946 thì có một số người từ nhiều nơi về đây xin cho ở nhờ trên đất để lánh nạn, việc cho mượn đất ở nhờ chỉ nói miệng không có giấy tờ gì, những người mượn đất có hứa khi nào yên ổn thì sẽ trở về xứ sở và trả lại đất.

Mặc dù cho mượn đất nhưng cụ C1, cụ C2 vẫn đóng thuế cho toàn bộ phần đất từ năm 1940 - 1978 (năm 1978 do có tranh chấp cho đến nay nên chưa đóng thuế). Sau giải phòng, cụ C1, cụ C2 đã nhiều lần yêu cầu các hộ dân trả lại đất cho gia đình sử dụng nhưng các hộ dân này không đồng ý trả. Cụ C2 có gửi đơn đến chính quyền địa phương nhiều lần giải quyết mà chưa dứt điểm. Năm 1983, cụ C1 chết, năm 1992 cụ C2 chết. Các con của cụ C1, cụ C2 là ông A, bà H, bà G tiếp tục khiếu nại tranh chấp đòi lại đất. Việc khiếu kiện đòi lại đất được UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết nhiều lần. Ngày 07/5/2013, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 816/QĐ-UB với nội dung tiếp tục thực hiện Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, bác đơn khiếu nại của gia đình ông A, giao cho gia đình ông A 1 nền đất mặt tiền đường B5, A1, A2, thị xã A3, tỉnh Tây Ninh, không thu tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại Bản án số: 01/2014/HC-PT của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ Quyết định trên của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh hướng dẫn đương sự khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định pháp luật.

Trong diện tích đất trên thì hiện nay anh Đặng Văn L sử dụng 419 m^2. Nguồn gốc đất anh L, chị Q8 đang sử dụng là do cụ Nguyễn Thị C3 mượn đất để cất nhà ở. Khi cụ C3 chết, bà Đặng Thị C4 (con cụ C3) quản lý sử dụng. Khi bà C4 chết, anh Đặng Văn L quản lý sử dụng cho đến nay. Trong thời gian tranh chấp thì anh L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2004, anh em của anh Đặng Văn L có làm đơn tự nguyện xin trả đất lại. Gia đình nguyên đơn có khiếu nại đối với hộ anh L nhưng chính quyền giải quyết không dứt điểm cho đến nay. Phần đất gia đình nguyên đơn tranh chấp với anh L trước đây không có bị Nhà nước ban hành Quyết định trưng thu, trưng dụng để thực hiện chính sách đất đai.

Nay các đồng nguyên đơn khởi kiện đòi lại toàn bộ diện tích đất anh L đã chiếm dụng là 419 m^2. Nếu không trả lại đất thì yêu cầu trả theo giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá thị trường.

Bị đơn - anh Đặng Văn L và người đại diện hợp pháp trình bày:

Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp diện tích 419 m^2: Trước đây, do cụ Đặng Văn C5 và cụ Nguyễn Thị C3 khai phá đất rừng vào năm 1945. Từ năm 1954 đến năm 1964 cụ C5, cụ C3 và bà Đặng Thị C4 sử dụng đất làm nhà ở, trồng cây lâu năm như dừa, mít, xoài... Có nhân chứng xác nhận đất khi đó là rừng hoang không phải là đất mượn như nguyên đơn trình bày. Từ năm 1965, cụ C5, cụ C3 chết thì bà C4 và các con là Đặng Thị Q12, Đặng Thị C6, Đặng Văn L và Đặng Văn C7 tiếp tục sử dụng. Năm 1980, sửa chữa lại nhà ở cho đến nay. Từ năm 1998 trở về trước

bà Đặng Thị C4 đóng thuế sử dụng nhà đất. Từ năm 1998 về sau, do anh L đóng thuế sử dụng nhà đất (Có biên lai thu thuế kèm theo). Gia đình anh L đã sử dụng đất liên tục, ngay tình 33 năm. Đến năm 1988, gia đình nguyên đơn mới khiếu nại 08 hộ dân đòi lại đất trong đó có phần đất của anh L. Từ đó đến nay gia đình anh L vẫn sử dụng đất này là 70 năm.

Đến năm 2001, căn cứ Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, anh L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 419 m^2 thuộc thửa 657, tờ bản đồ 1b; số vào sổ 05162/QSDĐ/100/QĐ-UB ngày 24/9/2001. Đất tọa lạc tại ấp A17, xã A18, huyện A6, tỉnh Tây Ninh nay là A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh. Năm 2002, anh L chuyển nhượng cho bà Trương Thị Mỹ Q10, ông Phạm Văn Q9 01 phần đất diện tích 81,5 m^2. Đến ngày 07/5/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 816/QĐ-UBnội dụng tiếp tục thực hiện Quyết định số Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, 8 hộ dân trong đó có hộ của anh L tiếp tục sử dụng đất và công nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh L.

Phần đất anh L chuyển nhượng cho bà Q10, ông Q9 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, bà Q10 đã sang nhượng quyền sử dụng đất cho người khác. Anh L không có ý kiến gì đối với phần đất đã sang nhượng cho bà Q10.

Việc anh C7 và anh L làm giấy trả lại đất là không đúng vì do gia đình ông A dụ dỗ anh C7 cho 01 nền đất ở đường B4 nên anh C7 ép anh L ký tên khi anh đang say rượu, không minh mẫn nên sau đó các bên không thực hiện mà tiếp tục khiếu nại tiếp cho đến nay. Gia đình anh L đã khai phá và sinh sống ổn định trên đất, được Nhà nước công nhận và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên anh L không đồng ý trả lại đất hay giá trị quyền sử dụng đất theo yêu cầu của nguyên đơn.

Năm 1940, cụ C1, cụ C2 mua đất của ông Dùng nhưng chỉ là giấy tay chưa được chính quyền cũ xác nhận chủ quyền thuộc về cụ C1, cụ C2. Theo sơ đồ tứ cận của thửa đất của cụ Huỳnh Văn Khuyên thì phần đất diện tích 419 m^2 thuộc lô đất số 60 mà cụ C1 đã bán cho cụ Lê Văn Lai và cụ Lai bán cho cụ Khuyên nên không còn là đất của cụ C1 nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị N, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá O và người đại diện hợp pháp trình bày:

Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Bá A, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông A và người đại diện theo ủy quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Lê Thị Q8 và người đại diện hợp pháp trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Đặng Văn L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Văn Q9 và bà Trương Thị Mỹ Q10 trình bày:

Vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng của anh Đặng Văn L phần đất diện tích 81,5 m^2 tại A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, ông bà đã chuyển nhượng lại phần đất nêu trên cho anh Q11, chị Q12. Việc chuyển nhượng đất giữa anh L với vợ chồng ông bà và giữa vợ chồng ông bà với vợ chồng anh Q11, chị Q12 đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật nên ông bà không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Tanh Túng Q11 và chị Ngô Thị Bạch Q12 trình bày:

Ngày 26/8/2013, vợ chồng anh chị có làm hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất của bà Trương Thị Mỹ Q10, ông Phạm Văn Q9 thửa đất số 99 có diện tích 81,5 m^2 tọa lạc tại A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh là phần đất mà bà Q10 mua của anh L đang bị nguyên đơn đang tranh chấp. Khi sang nhượng, bà Q10 đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00020/QSDĐ do UBND thị xã Tây Ninh (nay là Thành phố A3) cấp ngày 23/01/2002. Hai bên có công chứng hợp đồng tại Văn phòng Công chứng Tây Ninh. Anh chị đã giao đủ tiền và ông Q9, bà Q10 đã giao đất cho anh chị sử dụng. Nhưng khi anh chị đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị ngăn chặn do nguyên đơn đang tranh chấp đất. Nay anh chị yêu cầu Tòa án cho lưu thông hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Bởi vì anh chị sang nhượng ngay tình, thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Nhà nước.

Tại Bản án sơ thẩm số: 03/2016/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng Điều 247, 688 Bộ luật Dân sự. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Bá A, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Đặng Văn L trả lại phần đất diện tích 419 m^2 thuộc thửa 657, tờ bản đồ 1b; số vào sổ 05162/QSDĐ/100/QĐ-UB ngày 24/9/2001 tọa lạc tại A1, A2, Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, định giá, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/12/2016, các nguyên đơn bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A là bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn E, chị Nguyễn Thị I có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy Bản án sơ thẩm số: 03/2016/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa lần 2 xét xử vụ án, các nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C có đơn yêu cầu hủy việc ủy quyền cho anh Lê Nhật C8; bà Nguyễn Thị G cũng có đơn yêu cầu hủy việc ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thanh C9 thay mình tham gia tố tụng trong vụ án.

Ông Phạm Văn Q9, bà Trương Thị Mỹ Q10 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do; chị Ngô Thị Bạch Q12 vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 20/9/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 1980/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá A tranh chấp đất với 08 hộ dân ngụ tại A1, A2, thị xã A3 (nay là Thành phố A3), tỉnh Tây Ninh.

[2.2] Ngày 07/5/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 816/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của anh em ông Nguyễn Bá A ngụ tại khu phố 4, A2, thị xã A3 (nay là Thành phố A3), tỉnh Tây Ninh.

Nội dung quyết định: Thu hồi Quyết định số: 24/QĐ-UB ngày 07/02/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Điều chỉnh Quyết định số: 1980/QĐ-UBND ngày 20/9/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, như sau: Tiếp tục thực hiện Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, bác đơn khiếu nại của gia đình ông A, giữ nguyên cho các hộ được tiếp tục sử dụng, không thu hồi giấy CNQSDĐ; các hộ dân không phải trả thành quả lao động cho gia đình ông A.

Giao UBND thị xã Tây Ninh (nay là Thành phố A3), tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định giao cho gia đình ông Nguyễn Bá A một nền đất mặt tiền đường B5 thuộc A1, A2, thị xã Tây Ninh (nay là Thành phố A3), tỉnh Tây Ninh.

[2.3] Không đồng ý với Quyết định số: 1980/QĐ-UBND ngày 20/9/2007 và Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tây Ninh, ông Nguyễn Bá A, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị G khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy một phần Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (Riêng phần quyết định giao cho ông bà một nền đất mặt tiền đường B5 thì xin giữ lại);

- Hủy một phần Quyết định số: 1980/QĐ-UBND ngày 20/9/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, chỉ giữ lại khoản 2 Điều 1 của quyết định này.

[2.4] Tại Bản án số: 10/2013/HC-ST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá A, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị G về yêu cầu hủy bỏ Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[2.5] Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Bá A, bà Nguyễn Thị G và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo.

[2.6] Tại Bản án số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Sửa án sơ thẩm, hủy toàn bộ Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bản án phúc thẩm nhận định: "...Căn cứ vào quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất nêu trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân vì những người thừa kế của ông Nguyễn Văn C1 và bà Lâm Thị C2 (Cha mẹ ông A, bà G, bà H) có đầy đủ giấy tờ, bằng khoán của chế độ cũ về nguồn gốc đất, quyền sử dụng đất, có tên trong sổ địa chính và không bị nhà nước quản lý thu hồi đất... và hướng dẫn cho các đương sự khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật".

[2.7] Theo Bản án phúc thẩm số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông A, bà G, bà H làm đơn khởi kiện tranh chấp "Đòi tài sản là quyền sử dụng đất" đối với các hộ ở trên đất và Tòa án nhân dân Thành phố A3 thụ lý giải quyết. Ngày 28/10/2016, Tòa án nhân dân Thành phố A3 đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Tại Bản án số: 03/2016/DS-ST ngày 30/11/2016 Tòa án nhân dân Thành phố A3, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, bà G, bà H.

[2.8] Ngày 09/12/2016, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A gồm: Bà B, ông C, ông D, ông E, bà I; bà G và bà H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.9] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 06/2017/KN-HC đối với

Bản án Hành chính phúc thẩm số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.10] Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 01/2018/HC-GĐT ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc kiện quyết định giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã hủy Bản án Hành chính phúc thẩm số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số: 10/2013/HC-ST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[3] Như vậy, Bản án Hành chính sơ thẩm số: 10/2013/HC-ST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật và Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật.

[4] Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định, Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án khi *"Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền"*. Xét thấy, sự việc đã được giải quyết bằng Quyết định giám đốc thẩm số: 01/2018/HC-GĐT ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và đây là quyết định có hiệu lực pháp luật; việc Tòa án nhân dân Thành phố A3 thụ lý giải quyết vụ án dân sự là không đúng thẩm quyền nên cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Do hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số: 03/2016/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A là bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn E, chị Nguyễn Thị I.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1, khoản 3 Điều 217; Điều 218; khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số: 03/2016/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số: 04/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về Đòi tài sản là quyền sử dụng đất giữa các nguyên đơn bà Nguyễn

Thị G, bà Nguyễn Thị H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A là bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn E, chị Nguyễn Thị I và bị đơn anh Đặng Văn L.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu, hoàn trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A (gồm: Bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Bá C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn E, chị Nguyễn Thị I) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001840 ngày 24/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu, hoàn trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A gồm: Bà B, anh C, anh D, anh E, chị I; bà Nguyễn Thị G và bà Nguyễn Thị H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0003522 ngày 13/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố A3, tỉnh Tây Ninh.

3. Về chi phí tố tụng khác: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A (gồm: Bà B, anh C, anh D, anh E, chị I); bà Nguyễn Thị G và bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền chi phí đo đạc, định giá là 3.600.000 đồng. Hoàn trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A (gồm: Bà B, anh C, anh D, anh E, chị I); bà G và bà H số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); ghi nhận đã hoàn trả xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TANDCC;
- VKSND tỉnhTây Ninh;
- TAND Thành phố A3;
- CCTHADS Thành phố A3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Phòng GĐKT;
- Lưu tập án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt